

Số: 2868/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế  
lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng thực hiện tại bộ phận Một cửa  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

**THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung);*

*Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24 tháng 12 năm 2024 thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính có mã: 1.002187 được công bố tại Quyết định số 110/QĐ-NHNN ngày 28/01/2016, thay thế thủ tục hành chính có mã: 2.000438, được công bố tại Quyết định số 1367/QĐ-NHNN ngày 14/7/2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thống đốc (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Cục KSTTHC – VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VP, VP4.NTLinh, TTGSNH4.LHHạnh

**KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC**



**Đào Minh Tú**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ  
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC TÍN DỤNG  
PHI NGÂN HÀNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2024  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>					
1	1.002187	Thủ tục cấp lại bản sao Giấy phép từ bản gốc cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng	Thông tư 57/2024/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**2. Danh mục Thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Ngân hàng Nhà nước**

	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
1	2.000438	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng phi ngân hàng	2.000438	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn	Thông tư 57/2024/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
			2.000487	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần	Thông tư 57/2024/TT-NHNN	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

**1. Thủ tục cấp lại bản sao Giấy phép từ bản gốc cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải gửi văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp bản sao Giấy phép từ bản gốc tới Ngân hàng Nhà nước;

+ Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ và cấp lại bản sao Giấy phép từ bản gốc cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);

+ Dịch vụ bưu chính.

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (trong đó văn bản nêu rõ lý do Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị hủy dưới hình thức khác).

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bản sao Giấy phép từ bản gốc cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Không

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

+ Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

## **2. Thủ tục cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Ban trụ bị lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước.

+ Bước 2: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi Ban trụ bị xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ để xem xét chấp thuận nguyên tắc hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa đầy đủ, hợp lệ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày gửi văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận nguyên tắc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời Ban trụ bị, trong đó nêu rõ lý do không chấp thuận.

+ Bước 4: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận nguyên tắc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ban trụ bị lập các văn bản bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 12, khoản 8 Điều 13 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN và gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước (bộ phận Một cửa). Quá thời hạn nêu trên, Ngân hàng Nhà nước không nhận được hoặc nhận được không đầy đủ các văn bản bổ sung thì văn bản chấp thuận nguyên tắc đương nhiên không còn giá trị.

+ Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ các văn bản bổ sung, Ngân hàng Nhà nước xác nhận bằng văn bản gửi Ban trụ bị về việc đã nhận đầy đủ văn bản bổ sung.

+ Bước 6: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ các văn bản bổ sung, Ngân hàng Nhà nước tiến hành cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản gửi Ban trụ bị, trong đó nêu rõ lý do không cấp Giấy phép

### **- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);

+ Dịch vụ bưu chính.

### **- Thành phần hồ sơ:**

#### ***Hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần***

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép do các cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập ký theo mẫu quy định tại *Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN*.

2. Dự thảo Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

3. Đề án thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng (trừ trường hợp quy định

tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN), bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây:

a) Sự cần thiết thành lập;

b) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập, loại hình, tên tỉnh/thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chính, thời gian hoạt động, vốn điều lệ khi thành lập, nội dung hoạt động và khả năng đáp ứng các điều kiện hoạt động ngân hàng quy định đối với loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập theo quy định của pháp luật;

c) Năng lực tài chính của các cổ đông sáng lập, cổ đông góp vốn thành lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, thành viên góp vốn;

d) Sơ đồ tổ chức và mạng lưới hoạt động dự kiến trong 03 năm đầu tiên;

đ) Danh sách nhân sự dự kiến, trong đó mô tả chi tiết trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán và kiểm toán đáp ứng được các yêu cầu của từng vị trí, chức danh:

(i) Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Trưởng ban các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên;

(ii) Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát;

(iii) Tổng giám đốc (Giám đốc), các Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng và người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong cơ cấu tổ chức.

e) Chính sách quản lý rủi ro: Nhận diện, đo lường, phòng ngừa, quản lý và kiểm soát rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và các rủi ro khác trong quá trình hoạt động;

g) Công nghệ thông tin:

(i) Dự kiến đầu tư tài chính cho công nghệ thông tin;

(ii) Hệ thống công nghệ thông tin phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về quản trị điều hành, quản lý rủi ro và các quy định của Ngân hàng Nhà nước;

(iii) Khả năng áp dụng công nghệ thông tin, trong đó nêu rõ: thời gian thực hiện đầu tư công nghệ; loại hình công nghệ dự kiến áp dụng; dự kiến cán bộ và khả năng của cán bộ trong việc áp dụng công nghệ thông tin; bảo đảm hệ thống thông tin có thể tích hợp và kết nối với hệ thống quản lý của Ngân hàng Nhà nước để cung cấp thông tin theo yêu cầu quản lý của Ngân hàng Nhà nước;

(iv) Hồ sơ về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

(v) Các giải pháp đảm bảo an toàn, bảo mật tương ứng với loại hình dịch vụ dự kiến triển khai; các giải pháp về đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống công nghệ thông tin;

(vi) Nhận diện, đo lường và triển khai phương án quản lý rủi ro đối với công nghệ dự kiến áp dụng trong lĩnh vực hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

(vii) Dự kiến phân công trách nhiệm báo cáo và kiểm soát hoạt động hệ thống công nghệ thông tin;

h) Khả năng phát triển bền vững trên thị trường:

(i) Phân tích và đánh giá thị trường, trong đó nêu được thực trạng, thách thức và triển vọng;

(ii) Khả năng tham gia và cạnh tranh trên thị trường, trong đó chứng minh được lợi thế khi tham gia thị trường;

(iii) Chiến lược phát triển, mở rộng mạng lưới hoạt động và nội dung hoạt động ngân hàng, đối tượng khách hàng, trong đó phân tích chi tiết việc đáp ứng các điều kiện đối với những nội dung hoạt động có điều kiện;

i) Hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kiểm toán nội bộ:

(i) Nguyên tắc hoạt động và yêu cầu của hệ thống kiểm soát nội bộ;

(ii) Dự thảo các quy định nội bộ cơ bản về tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tối thiểu bao gồm các quy định nội bộ quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định sau đây: Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Người điều hành; Quy định về tổ chức và hoạt động của trụ sở chính, chi nhánh và các đơn vị trực thuộc khác;

(iii) Nội dung và quy trình hoạt động của kiểm toán nội bộ;

k) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau đây: Phân tích thị trường, chiến lược, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh; các báo cáo tài chính dự kiến của từng năm (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, chỉ tiêu an toàn vốn tối thiểu, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động và thuyết minh khả năng thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong từng năm).

4. Đề án thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng đã được chủ sở hữu phê duyệt bao gồm tối thiểu các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN (trừ điểm a, điểm c) đối với trường hợp chủ sở hữu là ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

5. Tài liệu chứng minh năng lực của bộ máy quản trị, kiểm soát, điều hành dự kiến:

a) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

b) Phiếu lý lịch tư pháp:

(i) Đối với nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

(ii) Đối với nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì Trường Ban trừ bị phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự bộ máy quản trị, kiểm soát, điều hành dự kiến không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;

(iii) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương quy định tại điểm b(i) và b(ii) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm tổ chức tín dụng phi ngân hàng nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không quá 06 tháng;

c) Các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn;

d) Các tài liệu khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Trường hợp người dự kiến được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Trường Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, phải có văn bản cam kết đáp ứng đủ các điều kiện để được cư trú và làm việc tại Việt Nam.

6. Biên bản cuộc họp hội nghị thành lập của cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập hoặc văn bản của chủ sở hữu về việc lựa chọn Ban trừ bị, Trường Ban trừ bị, thông qua dự thảo Điều lệ, đề án thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng và phê duyệt danh sách các chức danh quản trị, kiểm soát, điều hành dự kiến và lựa chọn Ban trừ bị, Trường Ban trừ bị.

7. Danh sách các cổ đông sáng lập, cổ đông góp vốn thành lập theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN.

8. Hồ sơ của cổ đông góp vốn thành lập:

a) Đối với cá nhân:

(i) Đơn mua cổ phần theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

(ii) Bảng kê khai người có liên quan theo mẫu quy định tại Phụ lục số 10 ban



hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

(iii) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích và thông tin về việc cấm thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Bảng kê khai thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng của cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

- Báo cáo tài chính của doanh nghiệp mà cổ đông sáng lập là người quản lý trong ít nhất 03 (ba) năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoặc bản sao bằng đại học, trên đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

b) Đối với tổ chức:

(i) Đơn mua cổ phần theo mẫu quy định tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

(ii) Bảng kê khai người có liên quan theo mẫu quy định tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

(iii) Văn bản ủy quyền người đại diện vốn góp tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của pháp luật;

(iv) Điều lệ tổ chức và hoạt động;

(v) Báo cáo tài chính của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và báo cáo tài chính đến thời điểm gần nhất tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán do cơ quan có thẩm quyền công bố và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp;

(vi) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:

- Sơ yếu lý lịch của người được cử đại diện phần vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

- Phiếu lý lịch tư pháp của người được cử đại diện phần vốn góp của tổ chức tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích và được cơ quan có

thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không quá 06 (sáu) tháng;

Việc xác nhận Sơ yếu lý lịch của tổ chức, cá nhân được thực hiện trên cơ sở khai thác dữ liệu cư trú của công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc kiểm tra ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an; không yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Bảng kê khai thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng của tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

- Báo cáo tài chính trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đã được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán do cơ quan có thẩm quyền công bố và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa có báo cáo tài chính của năm liền kề được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp;

- Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng của tổ chức không phải là ngân hàng thương mại theo mẫu quy định tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện về việc thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội: Văn bản cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội của tổ chức theo Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN; Văn bản Xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước; Văn bản của cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của tổ chức.

***Sau khi nhận được văn bản chấp thuận nguyên tắc, Ban trụ bị phải nộp bổ sung các văn bản sau:***

a) Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đã được Đại hội thành lập thông qua;

b) Biên bản và Nghị quyết của Đại hội thành lập về việc thông qua Điều lệ, bầu các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

c) Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị; Biên bản họp Ban kiểm soát về việc bầu chức danh Trưởng ban kiểm soát;

d) Quyết định của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng;

đ) Văn bản của một ngân hàng thương mại Việt Nam nơi Ban trụ bị mở tài khoản góp vốn xác nhận số tiền góp vốn của các cổ đông góp vốn thành lập;

e) Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt trụ sở chính;

g) Các quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại điểm i(ii) khoản 3 Điều 11 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN đã được Đại hội thành lập, Hội đồng quản trị thông qua;

h) Báo cáo của cổ đông sáng lập là ngân hàng thương mại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam về việc tuân thủ các quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung đề nghị cấp Giấy phép.

***Hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn***

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép do các cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập ký theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN.

2. Dự thảo Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

3. Đề án thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng (trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN), bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây:

a) Sự cần thiết thành lập;

b) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập, loại hình, tên tỉnh/thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chính, thời gian hoạt động, vốn điều lệ khi thành lập, nội dung hoạt động và khả năng đáp ứng các điều kiện hoạt động ngân hàng quy định đối với loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập theo quy định của pháp luật;

c) Năng lực tài chính của các cổ đông sáng lập, cổ đông góp vốn thành lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, thành viên góp vốn;

d) Sơ đồ tổ chức và mạng lưới hoạt động dự kiến trong 03 năm đầu tiên;

đ) Danh sách nhân sự dự kiến, trong đó mô tả chi tiết trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán và kiểm toán đáp ứng được các yêu cầu của từng vị trí, chức danh:

(i) Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Trưởng ban các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên;

(ii) Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát;

(iii) Tổng giám đốc (Giám đốc), các Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng và người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong cơ cấu tổ chức.

e) Chính sách quản lý rủi ro: Nhận diện, đo lường, phòng ngừa, quản lý và kiểm soát rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và các rủi ro khác trong quá trình hoạt động;

g) Công nghệ thông tin:

(i) Dự kiến đầu tư tài chính cho công nghệ thông tin;

(ii) Hệ thống công nghệ thông tin phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về quản trị điều hành, quản lý rủi ro và các quy định của Ngân hàng Nhà nước;

(iii) Khả năng áp dụng công nghệ thông tin, trong đó nêu rõ: thời gian thực hiện đầu tư công nghệ; loại hình công nghệ dự kiến áp dụng; dự kiến cán bộ và khả năng của cán bộ trong việc áp dụng công nghệ thông tin; bảo đảm hệ thống thông tin có thể tích hợp và kết nối với hệ thống quản lý của Ngân hàng Nhà nước để cung cấp thông tin theo yêu cầu quản lý của Ngân hàng Nhà nước;

(iv) Hồ sơ về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

(v) Các giải pháp đảm bảo an toàn, bảo mật tương ứng với loại hình dịch vụ dự kiến triển khai; các giải pháp về đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống công nghệ thông tin;

(vi) Nhận diện, đo lường và triển khai phương án quản lý rủi ro đối với công nghệ dự kiến áp dụng trong lĩnh vực hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

(vii) Dự kiến phân công trách nhiệm báo cáo và kiểm soát hoạt động hệ thống công nghệ thông tin;

h) Khả năng phát triển bền vững trên thị trường:

(i) Phân tích và đánh giá thị trường, trong đó nêu được thực trạng, thách thức và triển vọng;

(ii) Khả năng tham gia và cạnh tranh trên thị trường, trong đó chứng minh được lợi thế khi tham gia thị trường;

(iii) Chiến lược phát triển, mở rộng mạng lưới hoạt động và nội dung hoạt động ngân hàng, đối tượng khách hàng, trong đó phân tích chi tiết việc đáp ứng các điều kiện đối với những nội dung hoạt động có điều kiện;

i) Hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kiểm toán nội bộ:

(i) Nguyên tắc hoạt động và yêu cầu của hệ thống kiểm soát nội bộ;

(ii) Dự thảo các quy định nội bộ cơ bản về tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tối thiểu bao gồm các quy định nội bộ quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định sau đây: Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Người điều hành; Quy định về tổ chức và hoạt động của trụ sở chính, chi nhánh và các đơn vị trực thuộc khác;

(iii) Nội dung và quy trình hoạt động của kiểm toán nội bộ;

k) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau đây: Phân tích thị trường, chiến lược, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh; các báo cáo tài chính dự kiến của từng năm (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, chỉ tiêu an toàn vốn tối thiểu, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động và thuyết minh khả năng thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong từng năm).

4. Đề án thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng đã được chủ sở hữu phê duyệt bao gồm tối thiểu các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN (trừ điểm a, điểm c) đối với trường hợp chủ sở hữu là ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

5. Tài liệu chứng minh năng lực của bộ máy quản trị, kiểm soát, điều hành dự kiến:

a) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

b) Phiếu lý lịch tư pháp:

(i) Đối với nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

(ii) Đối với nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì Trường Ban trụ bị phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự bộ máy quản trị, kiểm soát, điều hành dự kiến không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;

(iii) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương quy định tại điểm b(i) và b(ii) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm tổ chức tín dụng phi ngân hàng nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không quá 06 tháng;

c) Các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn;

d) Các tài liệu khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Trường hợp người dự kiến được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, phải có văn bản cam kết đáp ứng đủ các điều kiện để được cư trú và làm việc tại Việt Nam.

6. Biên bản cuộc họp hội nghị thành lập của cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập hoặc văn bản của chủ sở hữu về việc lựa chọn Ban trụ bị, Trưởng Ban trụ bị, thông qua dự thảo Điều lệ, đề án thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng và phê duyệt danh sách các chức danh quản trị, kiểm soát, điều hành dự kiến và lựa chọn Ban trụ bị, Trưởng Ban trụ bị.

7. Danh sách các thành viên sáng lập, thành viên góp vốn thành lập theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN.

8. Hợp đồng liên doanh có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật và phải có tối thiểu các nội dung sau đây:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên doanh;

b) Tên, địa chỉ của các bên tham gia liên doanh và người đại diện theo pháp luật của các bên liên doanh;

c) Thời hạn hoạt động của liên doanh;

d) Vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn, mức vốn góp của mỗi bên, phương thức góp vốn, tiến độ góp vốn điều lệ;

đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên liên doanh;

e) Số lượng và tỷ lệ thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của các bên trong liên doanh;

g) Dự kiến số phòng ban và số lượng cán bộ, nhân viên thời gian đầu của mỗi bên (số người mang quốc tịch Việt Nam, số người mang quốc tịch nước ngoài);

h) Các nguyên tắc về hạch toán, kế toán, báo cáo, lập và sử dụng các quỹ; việc phân chia lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Thủ tục giải quyết những tranh chấp giữa các bên phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng liên doanh, thủ tục thanh lý, giải thể, sáp nhập và hợp nhất của tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên doanh;

k) Các điều kiện để sửa đổi, bổ sung hợp đồng liên doanh;

Hợp đồng liên doanh phải do đại diện hợp pháp của các bên liên doanh ký tắt vào từng trang và ký đầy đủ vào cuối hợp đồng.

9. Hợp đồng thỏa thuận góp vốn giữa các thành viên sáng lập đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn.

10. Hồ sơ đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập là ngân hàng thương mại

Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam (trừ trường hợp chủ sở hữu quy định tại khoản 6 Điều 13 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN):

a) Hồ sơ quy định tại điểm b(vi) khoản 3 Điều 12 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN, trừ Đơn mua cổ phần;

b) Báo cáo quá trình thành lập, hoạt động và định hướng phát triển của chủ sở hữu, thành viên sáng lập cho đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

11. Hồ sơ đối với chủ sở hữu là ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

a) Văn bản ủy quyền người đại diện phần vốn góp của ngân hàng thương mại Việt Nam tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của pháp luật;

b) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện về việc thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội: Văn bản cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội của tổ chức theo Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN; Xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước; Văn bản của cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của tổ chức;

c) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN, Phiếu lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật, người được cử đại diện phần vốn góp của ngân hàng thương mại Việt Nam tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích và thông tin về việc cấm thành lập doanh nghiệp.

12. Hồ sơ đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập là tổ chức tín dụng nước ngoài:

a) Hồ sơ quy định tại điểm b(iii), b(iv), b(v) khoản 3 Điều 12 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN và các hồ sơ sau:

(i) Sơ yếu lý lịch của người được cử đại diện phần vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

(ii) Phiếu lý lịch tư pháp của người được cử đại diện phần vốn góp của tổ chức tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp thì Trường Ban trừ bị phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm

chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;

(iii) Bảng kê khai thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng của tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN;

(iv) Báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng nước ngoài là Báo cáo tài chính trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đã được kiểm toán và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa có báo cáo tài chính của năm liền kề được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp;

(v) Báo cáo quá trình thành lập, hoạt động và định hướng phát triển của chủ sở hữu, thành viên sáng lập cho đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

b) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài đặt trụ sở chính cho phép tổ chức tín dụng nước ngoài thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên doanh và tổ chức tín dụng phi ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam. Trường hợp pháp luật nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài đặt trụ sở chính quy định cơ quan có thẩm quyền không có chức năng cấp văn bản này thì phải có bằng chứng xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài đặt trụ sở chính hoặc văn bản pháp luật của nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài đặt trụ sở chính quy định về vấn đề này, được hợp pháp hoá lãnh sự, dịch sang tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật;

c) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài đặt trụ sở chính cung cấp thông tin về tổ chức tín dụng nước ngoài như sau:

(i) Nội dung hoạt động đã được cấp phép tại nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài đặt trụ sở chính tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

(ii) Tình hình tuân thủ pháp luật về hoạt động ngân hàng và các quy định pháp luật khác trong vòng 05 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

(iii) Tỷ lệ an toàn vốn và các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác theo quy định của nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài đặt trụ sở chính vào năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

(iv) Tình hình tuân thủ các quy định của nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài đặt trụ sở chính về quản trị rủi ro và trích lập dự phòng trong năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

d) Văn bản hoặc tài liệu của tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế xếp hạng tín nhiệm (bao gồm thứ hạng tín nhiệm và triển vọng của thứ hạng tín nhiệm) đối với tổ chức tín dụng nước ngoài trong thời hạn 06 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đề



ngộ cấp Giấy phép;

đ) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài đặt trụ sở chính cam kết giám sát hợp nhất theo thông lệ quốc tế đối với hoạt động của tổ chức tín dụng nước ngoài;

e) Văn bản cam kết của chủ sở hữu, các thành viên sáng lập về việc:

(i) Sẵn sàng hỗ trợ về tài chính, công nghệ, quản trị, điều hành, hoạt động cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên doanh, tổ chức tín dụng phi ngân hàng 100% vốn nước ngoài;

(ii) Bảo đảm duy trì giá trị thực của vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn không thấp hơn mức vốn pháp định và đáp ứng đầy đủ các quy định về an toàn hoạt động theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

***Sau khi nhận được văn bản chấp thuận nguyên tắc, Ban trụ bị phải nộp bổ sung các văn bản sau:***

a) Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đã được Hội đồng thành viên thông qua;

b) Văn bản của một ngân hàng thương mại Việt Nam nơi Ban trụ bị mở tài khoản góp vốn xác nhận số tiền góp vốn của chủ sở hữu, các thành viên sáng lập;

c) Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt trụ sở chính;

d) Các quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại điểm i(ii) khoản 3 Điều 11 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN đã được Hội đồng thành viên thông qua;

đ) Báo cáo của ngân hàng thương mại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam hoặc báo cáo của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt về việc tuân thủ các quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung đề nghị cấp Giấy phép;

e) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài đặt trụ sở chính đánh giá tổ chức tín dụng nước ngoài tuân thủ các quy định đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập tại Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung đề nghị cấp Giấy phép;

g) Ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 8 Điều

13 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN, Ban trụ bị thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải nộp bổ sung các văn bản sau đây:

(i) Quyết định của chủ sở hữu về việc bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng;

(ii) Biên bản họp Ban kiểm soát về việc bầu chức danh Trưởng ban kiểm soát;

h) Ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản khoản 8 Điều 13 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN, Ban trụ bị thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải nộp bổ sung các văn bản sau đây:

(i) Biên bản và Nghị quyết của Đại hội thành lập về việc thông qua Điều lệ, bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát;

(ii) Biên bản họp Hội đồng thành viên thông qua các nội dung về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên; Biên bản họp Ban kiểm soát về việc bầu chức danh Trưởng ban kiểm soát;

(iii) Quyết định của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng.

#### **4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

##### **- Điều kiện cấp Giấy phép**

a) Có vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định;

b) Chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập là pháp nhân đang hoạt động hợp pháp và có đủ năng lực tài chính để tham gia góp vốn; cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập là cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có cam kết đủ khả năng tài chính để góp vốn;

c) Người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng;

d) Điều lệ phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Đề án thành lập, phương án kinh doanh khả thi, bảo đảm không gây ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của hệ thống tổ chức tín dụng, không tạo ra sự độc quyền hoặc hạn chế cạnh tranh hoặc cạnh tranh không lành mạnh trong hệ thống tổ chức tín dụng.

##### **- Điều kiện đối với cổ đông sáng lập của tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

1. Không phải là cổ đông chiến lược, cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành

viên sáng lập của tổ chức tín dụng khác được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

2. Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn, không được sử dụng nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn.

3. Ngoài các quy định tại khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20/12/2024, cổ đông sáng lập là cá nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Mang quốc tịch Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Không thuộc những đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn, không được sử dụng nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn; không được góp vốn dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác góp vốn, mua cổ phần;

d) Là người quản lý doanh nghiệp kinh doanh có lãi trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoặc có bằng đại học, trên đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

đ) Không bị kết án về tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng mà chưa được xóa án tích; không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, mua trái phiếu doanh nghiệp trong vòng 05 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép.

4. Ngoài các quy định tại khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20/12/2024, cổ đông sáng lập là tổ chức phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Được thành lập theo pháp luật Việt Nam;

b) Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn, không được sử dụng nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn; không được góp vốn dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác góp vốn, mua cổ phần;

c) Kinh doanh có lãi trong 03 năm liên tiếp trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

d) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và bảo hiểm xã hội đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

đ) Không bị kết án về các tội phạm quy định tại Bộ luật Hình sự trong 02 năm liên tiếp trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

e) Đối với tổ chức là doanh nghiệp Việt Nam (trừ ngân hàng thương mại Việt Nam):

Có vốn chủ sở hữu tối thiểu 500 tỷ đồng, tổng tài sản tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu mức vốn pháp định, phải đảm bảo vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép trừ đi vốn pháp định tối thiểu bằng số vốn cam kết góp;

Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, phải tuân thủ việc góp vốn theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, bảo hiểm;

g) Đối với ngân hàng thương mại Việt Nam:

Có tổng tài sản tối thiểu 100.000 tỷ đồng, tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị rủi ro và trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

Không vi phạm các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

Đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu sau khi góp vốn thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong 02 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép.

***- Điều kiện đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập của tổ chức tín dụng phi ngân hàng***

1. Thành viên sáng lập là doanh nghiệp Việt Nam (trừ ngân hàng thương mại Việt Nam) phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Các quy định tại khoản 1, 2 Điều 8 và các điểm a, b, c, d khoản 4 Điều 8 Nghị định số 162/2024/NĐ-CP;

b) Có vốn chủ sở hữu tối thiểu 1.000 tỷ đồng, tổng tài sản tối thiểu 2.000 tỷ đồng trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu mức vốn pháp định, phải đảm bảo vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép trừ đi vốn pháp định tối thiểu bằng số vốn cam kết góp;

c) Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, phải tuân thủ việc góp vốn theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, bảo hiểm;

d) Không bị kết án về các tội phạm quy định tại Bộ luật Hình sự trong 02 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép.

2. Chủ sở hữu, thành viên sáng lập là ngân hàng thương mại Việt Nam (trừ trường hợp chủ sở hữu quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 162/2024/NĐ-CP) phải tuân thủ các quy định tại khoản 1, 2 Điều 8 và các điểm c, d, đ, g khoản 4 Điều 8 Nghị định số 162/2024/NĐ-CP.

3. Chủ sở hữu, thành viên sáng lập là tổ chức tín dụng nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Đáp ứng các điều kiện về tổng tài sản có và tình hình tài chính theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

b) Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động ngân hàng và các quy định pháp luật khác của nước nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính trong 05 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

c) Có kinh nghiệm hoạt động quốc tế, được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế xếp hạng như sau:

Thứ hạng tín nhiệm từ mức A- trở lên (theo Standard & Poor's hoặc Fitch Ratings) hoặc từ mức A3 trở lên (theo Moody's) đến thời điểm gần nhất tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép. Trường hợp sử dụng xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế khác, tổ chức đó phải được Cơ quan Giám sát Thị trường và Chứng khoán Châu Âu (The European Securities and Markets Authority – ESMA) đăng ký hoặc xác nhận, hoặc tổ chức đó phải được quốc gia thuộc Nhóm các nước G7 cho phép xếp hạng tín nhiệm đối với tổ chức tín dụng nước ngoài thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Việt Nam, thứ hạng tín nhiệm phải từ mức A trở lên;

Triển vọng của thứ hạng tín nhiệm quy định tại điểm này từ mức ổn định trở lên.

d) Được cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính đánh giá đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn, các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác, tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị rủi ro và trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định của nước nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính vào năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung để được xem xét cấp Giấy phép;

đ) Không phải là cổ đông chiến lược, chủ sở hữu, thành viên sáng lập của tổ chức tín dụng khác được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

4. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép, chủ sở hữu, các thành viên sáng lập phải cùng nhau sở hữu 100% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trách nhiệm hữu hạn, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều 9 Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20/12/2024.

5. Chủ sở hữu là ngân hàng thương mại Việt Nam được chuyển giao bắt buộc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Quy định tại khoản 1, 2 Điều 8 và điểm d khoản 4 Điều 8 Nghị định số 162/2024/NĐ-CP;

b) Có mức vốn điều lệ tối thiểu bằng tổng mức vốn pháp định đối với ngân hàng thương mại và mức vốn pháp định đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của pháp luật đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

c) Thời hạn sở hữu quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20/12/2024 thực hiện theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

**- Điều kiện về tổng tài sản có và tình hình tài chính đối với tổ chức tín dụng nước ngoài khi đề nghị cấp Giấy phép**

Khi đề nghị cấp Giấy phép, tổ chức tín dụng nước ngoài là thành viên sáng lập, chủ sở hữu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đáp ứng các điều kiện về tổng tài sản có và tình hình tài chính sau đây:

1. Có tổng tài sản có ít nhất tương đương 10 tỷ đô la Mỹ vào cuối năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung đề nghị cấp Giấy phép;

2. Kinh doanh có lãi trong 03 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm nộp hồ sơ bổ sung đề nghị cấp Giấy phép.

**- Số lượng hồ sơ:** Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong nước được lập 01 bộ bằng tiếng Việt, trừ trường hợp Thông tư số 57/2024/TT-NHNN có quy định khác.

**- Thời hạn giải quyết:** 180 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thành lập và hoạt động công ty tài chính (theo mẫu tại Phụ lục 01, 02, 03, 04 ban hành kèm Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24 tháng 12 năm 2024)

**- Lệ phí:** 70.000.000 đồng

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng phi ngân hàng (Phụ lục 05).

+ Sơ yếu lý lịch tự khai (Phụ lục 06).

+ Danh sách các cổ đông (thành viên) sáng lập, góp vốn thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng (Phụ lục 07).

- + Đơn mua cổ phần đối với cá nhân (Phụ lục 08).
- + Đơn mua cổ phần đối với tổ chức (Phụ lục 09).
- + Bảng kê khai người có liên quan (Phụ lục 10).
- + Bản kê khai thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng của cá nhân góp vốn thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng (Phụ lục 11).
- + Bản kê khai thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng của tổ chức góp vốn thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng (Phụ lục 12).
- + Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn tổ chức tín dụng phi ngân hàng của tổ chức không phải là ngân hàng thương mại (Phụ lục 13).
- + Văn bản cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội (Phụ lục 14).

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- + Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của TCTD là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập;
- + Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**Phụ lục số 05****MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp  
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG  
CÔNG TY... (\*)**

**Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập;

Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

Căn cứ Biên bản Hội nghị thành lập ngày ... tháng ... năm ....;

Các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập của Công ty ...(\*) thay mặt các cổ đông (thành viên) góp vốn thành lập hoặc chủ sở hữu Công ty...(\*) đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng phi ngân hàng với các nội dung sau đây:

1. Hình thức pháp lý:
2. Tên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng:
  - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
  - Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
  - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh
  - Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)
  - Tên giao dịch (nếu có)
3. Tên tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chính:



4. Nội dung hoạt động:

5. Thời hạn hoạt động:

6. Vốn điều lệ: ... đồng Việt Nam (bằng chữ...), trong đó tỷ lệ góp vốn của các cổ đông (thành viên) sáng lập như sau:

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, hoặc số hộ chiếu, số định danh cá nhân	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty A				
2	Nguyễn Văn B				
3					

7. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (nêu rõ họ, tên và các chức danh đề nghị chấp thuận của từng thành viên).

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của nội dung trong đơn, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Thực hiện đăng ký khai trương hoạt động và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Các cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập, chủ sở hữu Công ty...(\*)

(Cổ đông sáng lập là cá nhân ký và ghi đầy đủ họ và tên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập, chủ sở hữu là tổ chức do người đại diện hợp pháp ký, đóng dấu và ghi đầy đủ họ tên)

(\*) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập

**Phụ lục số 06****MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ KHAI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH****1. Thông tin cá nhân**

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:

Ảnh hộ chiếu

(4 x 6)

- Số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (đối với người có quốc tịch Việt Nam):

- Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; quốc tịch (quốc tịch gốc, các quốc tịch hiện nay); nơi ở hiện tại (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (trường hợp là người đại diện của pháp nhân):

**2. Trình độ học vấn**

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm)

**3. Quá trình công tác**

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay), làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại ngân hàng thương mại và các tổ chức khác.

- Đơn vị công tác; chức vụ; các trách nhiệm chính (liệt kê các đơn vị công tác và chức danh nắm giữ tại các đơn vị này đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

**4. Phần vốn góp, cổ phần dự kiến sở hữu (trường hợp cổ đông là cá nhân) hoặc dự kiến được ủy quyền, ủy thác đứng tên (trường hợp là người đại diện của pháp nhân).**

5. Mọi quan hệ (nếu là cổ đông sáng lập, người dự kiến được bầu, bổ nhiệm làm người quản lý, điều hành và một số chức danh khác của tổ chức tín dụng phi ngân hàng):

Kê khai mối quan hệ với người có liên quan.

6. Thông tin về cầm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có/không cung cấp được thông tin này);

7. Tôi,..... xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

..., ngày... tháng... năm....

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ và tên)\*

\* Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

## Phụ lục số 07

**DANH SÁCH CÁC CỔ ĐÔNG (THÀNH VIÊN) SÁNG LẬP, GÓP VỐN  
THÀNH LẬP TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp  
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)*

STT (1)	Tên cổ đông, thành viên góp vốn (2)	Địa chỉ (3)	Số Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, hoặc số định danh cá nhân, số hộ chiếu (4)	Giá trị vốn góp (5)	Số cổ phần (6)	Loại cổ phần (7)	Tỷ lệ vốn góp (8)
<b>I. Cổ đông (thành viên) sáng lập:</b>							
Tổ chức							
1	Công ty A						
2							
Cá nhân							
3	Nguyễn Văn A						
4							
<b>II. Cổ đông (thành viên) góp vốn thành lập:</b>							
Tổ chức							
5	Công ty B						
6							
Cá nhân							
7	Nguyễn Văn B						
8							

**Trưởng Ban trụ bị**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số 08****MẪU ĐƠN MUA CỔ PHẦN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN MUA CỔ PHẦN**

**Kính gửi: Ban trụ bị thành lập Công ty ...(\*)**

1. Cá nhân đề nghị mua cổ phần:

- Họ và tên: (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa)

- Ngày tháng năm sinh:

- Số định danh cá nhân; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam):

- Số hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp; quốc tịch; địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:

- Số điện thoại:

2. Nội dung đăng ký mua cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký mua, loại cổ phần, giá trị, tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ:

- Thời gian nộp tiền:

3. Tình hình góp vốn, mua cổ phần tại các tổ chức khác:

- Tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mà cá nhân đang có vốn góp;

- Số vốn đã góp và tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đó.

4. Cam kết:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ của Công ty ...(\*) và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi cam kết:

a) Mua đủ số cổ phần và góp đúng thời hạn đã đăng ký;

b) Không sử dụng vốn huy động, vốn vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

c) Tuân thủ các quy định tại Điều lệ của Công ty...<sup>(\*)</sup>, các quy định nội bộ của Công ty...<sup>(\*)</sup> và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của những hồ sơ gửi kèm.

**Người mua cổ phần**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

(\*) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập

**Phụ lục số 09****MẪU ĐƠN MUA CỔ PHẦN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN MUA CỔ PHẦN**

**Kính gửi: Ban trụ bị thành lập Công ty...(\*)**

1. Tổ chức đề nghị mua cổ phần:

- Tên tổ chức: (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa)
- Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...:
- Vốn điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại: ..... Số Fax: ...

2. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức:
- Số định danh cá nhân; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam):
- Số hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp, quốc tịch; địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

3. Người được cử làm đại diện phân vốn góp của tổ chức tại Công ty...(\*):

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:
- Quan hệ với tổ chức (trong trường hợp không làm việc cho tổ chức đó):
- Số định danh cá nhân, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam):

- Số hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp, quốc tịch; địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam):

4. Nội dung đăng ký mua cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký mua:

- Loại cổ phần:

- Giá trị:

- Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ:

- Thời gian nộp tiền:

5. Tình hình góp vốn, mua cổ phần tại các tổ chức khác:

- Tên tổ chức tín dụng, doanh nghiệp mà tổ chức đang có vốn góp;

- Số vốn đã góp, mua cổ phần và tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đó.

6. Cam kết:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ của Công ty ...(\*) và các quy định của pháp luật có liên quan, (tên tổ chức đề nghị mua cổ phần) cam kết:

a) Mua đủ số cổ phần và góp đúng thời hạn đã đăng ký;

b) Không sử dụng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn, không được sử dụng nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn; không góp vốn dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần;

c) Không bị kết án về các tội phạm quy định tại Bộ luật Hình sự trong 02 (hai) năm liền kể trước thời điểm nộp đơn.

d) Tuân thủ các quy định tại Điều lệ của Công ty...(\*), các quy định nội bộ của Công ty...(\*) và các quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của những hồ sơ gửi kèm.

**Người đại diện hợp pháp của tổ chức**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(\*) Tên tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập



**Phụ lục số 10****BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN****1. Thông tin người kê khai****2. Người có liên quan**

STT	Người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Đã tham gia góp vốn tổ chức tín dụng		Tỷ lệ góp vốn điều lệ thành lập Công ty...(*)
			Tên, địa chỉ tổ chức tín dụng	Tỷ lệ góp vốn điều lệ của tổ chức tín dụng (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Nguyễn Văn A	Người khai			
2	Nguyễn Thị B				
3	Công ty X				
...					
Tổng cộng				% (chi tiết từng tổ chức tín dụng)	

Tôi cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Người khai (7)***(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI THEO MẪU

1. Đối với phần kê khai Thông tin người kê khai: Kê khai thông tin của cổ đông góp vốn, chủ sở hữu, thành viên góp vốn thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

a) Đối với cá nhân, kê khai các nội dung sau đây:

- Họ và tên;
- Tên thường gọi;
- Ngày, tháng, năm sinh;
- Số định danh cá nhân; nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp (đối với người có quốc tịch Việt Nam);
- Số hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp; địa chỉ cư trú hiện nay (đối với người không có quốc tịch Việt Nam);
- Chức vụ được bầu, bổ nhiệm tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập.

b) Đối với tổ chức, kê khai các nội dung sau đây:

- Tên tổ chức;
- Địa chỉ;
- Số Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp.

2. Đối với phần kê khai Người có liên quan

2.1. Cột (3): Căn cứ mối quan hệ thực tế của người có liên quan ở cột (2) thuộc trường hợp cụ thể theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan để điền vào cột (3).

2.2. Cột (4): Ghi rõ tên, địa chỉ các tổ chức tín dụng đã tham gia góp vốn.

2.3. Cột (5): Ghi cụ thể tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp vốn điều lệ của tổ chức tín dụng tại thời điểm đăng ký tham gia góp vốn thành lập Công ty ... (\*)

2.4. Cột (6): Ghi cụ thể tỷ lệ vốn góp đăng ký, tham gia góp để thành lập Công ty ... (\*) căn cứ theo Phụ lục số 08, Phụ lục số 09, Thông tư số 57/2024/TT-NHNN.

2.5. Đối với phần kê khai tại (7): Nếu là tổ chức, người ký tên người khai là đại diện hợp pháp của tổ chức và đóng dấu.

**Phụ lục số 11**  
**BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG**  
**CỦA CÁ NHÂN GÓP VỐN THÀNH LẬP**  
**TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp  
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)*

**BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG**  
**CỦA CÁ NHÂN**

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu:
4. Số tài khoản tại ngân hàng:
5. Nghề nghiệp, lĩnh vực kinh doanh:
6. Thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng
  - Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:
  - Địa chỉ:
  - Số Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp:
  - Tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đến thời điểm kê khai:
  - Dư nợ vay tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đến thời điểm kê khai:
    - Dư nợ quá hạn tại thời điểm gần nhất:
    - Nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:
  - + Thời điểm: Tháng/năm
  - + Thực trạng xử lý nợ xấu (*Ghi rõ đến thời điểm kê khai đã xử lý như thế nào*):

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số 12**  
**BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG**  
**CỦA TỔ CHỨC GÓP VỐN THÀNH LẬP**  
**TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp  
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)*

**BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG**  
**CỦA TỔ CHỨC**

1. Tên tổ chức:
  2. Mã số thuế:
  3. Lĩnh vực kinh doanh:
  4. Thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng
    - Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:
    - Địa chỉ:
    - Số Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, nơi cấp, ngày cấp, cơ quan cấp:
    - Tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đến thời điểm kê khai:
    - Dư nợ vay tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đến thời điểm kê khai:
    - Dư nợ quá hạn tại thời điểm gần nhất:
    - Nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:
- + Thời điểm: Tháng/ năm
- + Thực trạng xử lý nợ xấu (*Ghi rõ đến thời điểm kê khai đã xử lý như thế nào*):

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Người đại diện hợp pháp của tổ chức**  
(*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu*)

**PHỤ LỤC SỐ 13**  
**BÁO CÁO KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH THAM GIA GÓP VỐN TỔ CHỨC**  
**TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG CỦA TỔ CHỨC KHÔNG PHẢI LÀ**  
**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp  
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Kính gửi: (1) .....**

**1. Thông tin về tổ chức:**

- Tên tổ chức (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa)
- Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...
- Vốn điều lệ
- Địa chỉ trụ sở chính
- Số điện thoại: ..... Số Fax: ...
- Người đại diện theo pháp luật:

**2. Khả năng về tài chính để góp vốn thành lập Công ty ...(\*)**

- A: Vốn chủ sở hữu (2).
- B: Tài sản dài hạn (3) trừ đi Nợ dài hạn dùng để đầu tư Tài sản dài hạn (4).
- C: Khả năng về tài chính để góp vốn thành lập Công ty ...(\*)

(C = A - B)

Kết luận: Đủ khả năng tài chính góp vốn thành lập Công ty ... (\*) (chỉ kết luận này khi C tối thiểu bằng mức vốn cam kết góp của tổ chức)

**Ghi chú:**

- (1): Gửi Ban trừ bị.
- (2), (3), (4): Được lấy theo Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ. Trường hợp tổ chức góp vốn thành lập là công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con, tổ chức góp vốn thành lập phải nộp báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật về kế toán.

**Người đại diện hợp pháp của tổ chức**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Phụ lục số 14**  
**VĂN BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ NGHĨA VỤ THUẾ,**  
**BẢO HIỂM XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp  
Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng)*

TÊN TỔ CHỨC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

Số: ...../.....

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*V/v cam kết đã thực hiện đầy đủ  
nghĩa vụ thuế, bảo hiểm*

..., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN CAM KẾT ĐÃ THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ NGHĨA VỤ THUẾ,**  
**BẢO HIỂM XÃ HỘI**

**Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 162/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập;

Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-NHNN ngày ... tháng ... năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

Tên tổ chức:

Mã số thuế:

Trụ sở chính:

Điện thoại:

Đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Bằng văn bản này, *tên tổ chức* xin cam kết: Tính tới thời điểm hiện tại, *tên tổ chức* đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội với cơ quan nhà nước.

*Tên tổ chức* xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung tại cam kết này.

Trân trọng cảm ơn./.

**Đại diện theo pháp luật của tổ chức**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*